

Tên học phần: Tâm lí học phát triển và ứng dụng trong giáo dục đặc biệt
(Developmental Psychology and Application of Special Education)

Mã học phần : SPEC 231

Bài 10. Sự phát triển tâm lí xã hội của trẻ từ 2 – 6 tuổi

Thời lượng: 100 phút

Học xong nội dung này, người học có thể:

- Biết được sự phát triển giới tính của trẻ từ 2 – 6 tuổi.
- Ghi nhớ được những đặc điểm cơ bản về phát triển tình cảm xã hội tự ý thức và ý thức xã hội, phát triển tình cảm xã hội

2.2.3.1. Giới tính và cái "Tôi" của trẻ

Trẻ nhỏ học tập các khuôn mẫu của nền văn hoá trong khía cạnh về các hành vi ứng xử của nam giới và nữ giới. Giới tính là một khía cạnh quan trọng bậc nhất trong ý thức về bản thân của trẻ trước tuổi học đang mới hình thành.

Những thay đổi cách ứng xử theo giới tính.

- Khi mới hai tuổi, trẻ nhỏ đã thể hiện ý thích chọn các đồ chơi theo giới tính (con trai: ô tô; con gái: búp bê). ở tuổi còn nhỏ này, trẻ chỉ biết rất ít các hành vi có liên quan đến giới tính.

- Khi đã 3 đến 4 tuổi, trẻ nhỏ đã hiểu nhiều về các đồ vật và các hoạt động của từng giới và cũng đã thể hiện các dạng ứng xử theo giới tính nhiều hơn.

- Từ 5 – 7 tuổi, trẻ bắt đầu hiểu giới tính là đặc tính không thay đổi suốt cuộc đời và nhận dạng về giới của bản thân một cách chắc chắn

Phát triển ý thức về "mình".

Những tiến bộ về nhận thức trong thời kỳ trước tuổi học có ảnh hưởng sâu sắc tới hướng phát triển của ý thức về "mình" ở trẻ nhỏ. Trong thời kỳ này, trẻ nhỏ bắt đầu có khả năng quan sát và biết được mình là một con người. Trẻ hiểu được là con người có tâm trí, và là một con người riêng biệt.

Những thay đổi trong cách hiểu về bản thân.

- Tới cuối thời kỳ chập chững, trẻ nhỏ đã có thể hình dung được "mình" là thế nào, tức là biết là mình tồn tại.

- Chỉ tới thời kỳ 2 – 6 tuổi, trẻ mới có thể hình dung ra nhiều dạng của các sự việc trải qua và đan xen các sự việc đó với nhau. Chúng có thể tách riêng những mặt khác nhau của sự việc đã trải nghiệm, có thể nhìn chính mình trong gương và biết "đó là mình"

- Nhưng trẻ ở tuổi này chưa hiểu còn khó thấy ra được rằng chúng vẫn là cùng một con người khi mà chúng cảm nhận trong những tình huống khác nhau.

- Trẻ hai tuổi vẫn đồng nhất bản thân với người khác nên khi xưng hô vẫn dùng ở ngôi thứ ba. Gần đến 3 tuổi, trẻ mới nhận ra cái tôi của mình, do đó khi xưng hô mới nhận biết mình ở ngôi thứ nhất.

2.2.3.2. Sự phát triển tình cảm xã hội

- Trẻ từ 2 tuổi rưỡi đến 5 tuổi đã thấy được thế giới *đang rộng mở*: nhà trẻ, trường mẫu giáo và vườn trẻ ngày càng đưa chúng rời xa gia đình.

- Thời kỳ này, trẻ phát triển đáng kể về khả năng *tự kiểm chế* và *tự điều hoà*. Trẻ nhỏ đã có thể chịu đựng được những lúc bị trì hoãn và bị hững hờ.

- Trẻ có khả năng tự lập và tin ở bản thân trong quan hệ với cha mẹ, đồng thời dễ kết bạn với trẻ cùng trang lứa.

- Trẻ khao khát sự yêu thương, trìu mến và lo sợ trước thái độ lạnh nhạt của mọi người. Chúng cũng biết quan tâm đến mọi người, quan tâm đến em nhỏ, bộc lộ tình cảm với những nhân vật trong truyện kể, thông cảm với những bất hạnh của các nhân vật.

- Trẻ còn thể hiện tình cảm với động vật, cây cỏ, đồ chơi, hiện tượng thiên nhiên và gán cho chúng những sắc thái tình cảm của con người. Trẻ dễ đồng cảm và xúc cảm với con người và cảnh vật xung quanh. Thời kỳ này, trẻ cũng rất dễ rung động với cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật .

2.2.3.3. Sự hình thành và phát triển động cơ hành vi

- Trong thời kỳ mẫu giáo, trẻ có một chuyển biến căn bản về hành vi: từ hành vi bột phát sang hành vi mang tính xã hội. Đó là nảy sinh động cơ. Khi hành động, trẻ bị kích thích bởi những động cơ sau: Động cơ gắn liền với ý thích muốn được làm người lớn; với quá trình chơi thúc đẩy mạnh mẽ hành vi của trẻ; nhằm làm người lớn vui lòng. Những động cơ này đóng vai trò thúc đẩy trẻ thực hiện những hành động tích cực.

- Đến tuổi mẫu giáo nhỏ, các động cơ đã xuất hiện đều được phát triển mạnh mẽ. Những động cơ này gắn liền với việc lĩnh hội có ý thức chuẩn mực về quy tắc đạo đức hành vi trong xã hội.

- Hành vi của trẻ mẫu giáo không chỉ thể hiện ở nội dung động cơ mà xuất hiện nhiều động cơ mới, được gọi là hệ thống thứ bậc động cơ. Các động cơ được sắp xếp theo ý nghĩa quan trọng đối với trẻ. Hệ thống thứ bậc động cơ hình thành khiến hành vi trẻ mẫu giáo nhằm theo một xu hướng nhất định và mang tính xã hội rõ nét .

2.2.3.4. Sự phát triển tự ý thức và ý thức xã hội

- Tuổi mẫu giáo bé là điểm khởi đầu hình thành ý thức bản ngã, nên trong ý thức của trẻ vẫn mang đậm tính duy kỷ, chưa phân biệt được ý muốn chủ quan với tính chất khách quan của sự vật, quy tắc trong xã hội.

- Đến cuối tuổi mẫu giáo, trẻ mới hiểu được mình là người như thế nào, có phẩm chất gì, người xung quanh đối xử như thế nào, tại sao mình lại hành động như vậy..

- ý thức bản ngã thể hiện rõ nhất trong sự tự đánh giá và thành công hay thất bại của bản thân, khả năng và bất lực của bản thân.

- Trẻ mẫu giáo thường lĩnh hội những chuẩn mực quy tắc hành vi là thước đo để đánh giá người khác và đánh giá bản thân, đến cuối tuổi mẫu giáo lớn, trẻ nắm được kỹ năng so sánh mình với người khác.

- ý thức bản ngã giúp trẻ điều khiển và điều chỉnh hành vi của mình phù hợp với chuẩn mực, quy tắc xã hội, cho phép trẻ hành động có chủ tâm hơn, quá trình tâm lý mang tính chủ định rõ rệt

2.2..3.4. Sự hình thành các phẩm chất đạo đức

- *Tình cảm tự hào*: 3 tuổi, trẻ hình thành tình cảm tự hào khi được người khác khen ngợi, tán thưởng và cổ vũ, nhờ đó trẻ luôn làm việc tốt để được khen ngợi.

- *Tình cảm xấu hổ* : trẻ cũng bắt đầu xuất hiện tình cảm xấu hổ mỗi khi hành động của chúng không được người lớn mong mỏi hoặc bị chê trách.

- *Bản lĩnh và lòng tự trọng* : Bằng cách nhập tâm những quy tắc của cha mẹ đề ra, không thừa nhận các quy tắc đó (và cảm thấy mình có lỗi) và sau đó khi đã hoà hợp trở lại với cha mẹ, các trẻ trước tuổi học cảm nhận được một điều gọi là ý thức về bản lĩnh của mình.

Các trẻ trước tuổi học cũng bắt đầu biết nghĩ là bản thân chúng có những tính khí-tức là cách đối xử -không thay đổi theo thời gian. Trong số các trẻ nhỏ này, đa số nghĩ rằng "mình" tốt, dễ mến, đáng mến và có khả năng, có hiệu lực trên cõi đời này.

- *Lòng tự trọng* : Những ý nghĩ và cảm xúc dương tính về "mình" . Những điều đánh giá tốt về mình có thể phát sinh từ một tiền sử các quan hệ tốt với người khác, đặc biệt là với những người chăm sóc. Khi người lớn có nhiệt tình, thấu cảm và quan tâm tới trẻ nhỏ sẽ khuyến khích trẻ biết tự trọng hơn

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Đồng (2004), Tâm lí học phát triển, NXB chính trị quốc gia, 2004.

[2] Nguyễn Ánh Tuyết chủ biên (2002), Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non, NXB ĐHSHPHN.

[3] Trương Khánh Hà, (2011), Tâm lí học phát triển, NXB Đại học quốc gia,